TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2019
V/v: " Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Chí Linh.**

* Các vị hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Lệ Nga

2/ Bà Chung Kim Sang

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: **Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 39/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thùy Trang**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số 82 Cao Thắng, P. Vĩnh Lợi, T. Rạch Giá, Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: 44 Nguyễn Thiện Thuật,P. Rạch Sỏi, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Quốc Việt**, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: 82 Cao Thắng, P. Vĩnh Lợi, T. Rạch Giá, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Trần Thị Thùy Trang trình bày:** Trước đây Bà Trần Thị Thùy Trang và ông Nguyễn Văn Quốc Việt tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có

tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Lợi vào ngày 26/3/2012.

Lý do xin ly hôn: Bà Trang trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cãi nhau, ông Việt thường nhậu nhẹt về đánh đập bà Trang, nhiều lần ông Việt năn nỉ bà Trang về nhưng khi về thì ông Việt vẫn tiếp tục đánh đập bà Trang. Hai bên đã tự ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay. Thấy đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Thùy Trang yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Quốc Việt.

Về con chung: Bà Trang xác nhận vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 05/9/2012; Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 2014; Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 08/10/2016. Bà Trang thống nhất giao con chung tên Hải và Sơn cho ông Việt tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Trang yêu cầu nuôi con chung tên Minh Anh, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Bà Trang xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ông Nguyễn Văn Quốc Việt trình bày:**

Trước đây Bà Trần Thị Thùy Trang và ông Nguyễn Văn Quốc Việt tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Lợi vào ngày 26/3/2012.

Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm và đã ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Nay ông Việt xác định không còn tình cảm với bà Trang nên đồng ý ly hôn với bà Trang.

Về con chung: Ông Việt xác nhận vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 05/9/2012; Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 2014; Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 08/10/2016. Ông Việt yêu cầu nuôi cả 03 con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Ông Việt xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Trang vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Việt và xin tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Minh Anh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, mong Hội đồng xét xử chấp thuận.

- Ông Việt đồng ý ly hôn với bà Trang nhưng không đồng ý cho bà Trang nuôi con chung tên Nguyễn Thị Minh Anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Việc bà Trần Thị Thùy Tran

g khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Quốc Việt là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Bà Trần Thị Thùy Trang và ông Nguyễn Văn Quốc Việt tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Lợi vào ngày 26/3/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà Trang khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp nhau, ông Việt nhiều lần đánh đập bà Trang dẫn tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hai bên đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay.

[3] Xét thấy việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, nay bà Trang kiên quyết không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông Việt, đồng thời hai bên cũng đã phát sinh mâu thuẫn nhiều năm nay và hiện tại bà Trang và ông Việt đã sống ly thân với nhau từ tháng 9/2017 cho đến nay. Từ đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trang.

[4] Về con chung: Bà Trang và ông Việt xác nhận vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 05/9/2012; Nguyễn Thanh Sơn, sinh năm 2014; Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 08/10/2016. Ghi nhận việc bà

Trang và ông Việt thỏa thuận giao con chung tên Hải và Sơn cho ông Việt tiếp tục nuôi dưỡng, ông Việt không yêu cầu cấp dưỡng. Bà Trang yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Minh Anh nhưng ông Việt không đồng ý, xét thấy yêu cầu nuôi con của bà Trang và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế, phù hợp với điều kiện kinh tế của hai bên, bà Trang cũng cung cấp được chứng cứ chứng minh về điều kiện kinh tế để nuôi con, ngoài ra yêu cầu này của bà Trang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 về nguyên tắc nuôi dưỡng con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Trang.

[5] Về tài sản chung: Bà Trang và ông Việt xác nhận trong quá trình chung sống ông, bà không tạo lập được tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Bà Trang và ông Việt xác nhận không thiếu nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình: Buộc bà Trần Thị Thùy Trang phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trang đã nộp theo biên lai thu số 0001439 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016)

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng: Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thùy Trang với ông Nguyễn Văn Quốc Việt.

- Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Thanh Hải, sinh ngày 05/9/2012; Nguyễn Thanh Sơn, sinh ngày 03/4/2014 cho ông Nguyễn Văn Quốc Việt tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Thị Minh Anh, sinh ngày 08/10/2016 cho bà

Trần Thị Thùy Trang tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Trang và ông Việt không ai yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị Thùy Trang và ông Nguyễn Văn Quốc Việt được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

*** Về án phí HNGĐ:** Buộc bà Trần Thị Thùy Trang phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trang đã nộp theo biên lai thu số 0001439 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS
- Phòng GĐKT
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu vp

BÙI CHÍ LINH